

Bản án số: 477/2018/DS-ST
Ngày: 28-9-2018
V/v “Tranh chấp
hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hòa Bình;
2. Bà Lê Thị Kim Em.

Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quý Nhân –Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yến Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 60/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 03 năm 2018 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2018/QĐXX-ST ngày 15 tháng 8 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 145/2018/QĐST-DS ngày 05/9/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V

Trụ sở: Đường L, phường M, Quận N, Thành phố H.

Địa chỉ chi nhánh: Đường P, Phường K, quận L, Thành phố X

Đại diện theo pháp luật của Ngân hàng: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện hợp pháp của Ngân hàng: Ông Phan Thanh H hoặc ông R - Chuyên viên xử lý nợ – Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 21238/2018/UQ-VPB ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Ngân hàng) - Có mặt

Bị đơn: Ông Đinh Văn T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Đường L, phường K, Quận L, Thành phố X – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 01 năm 2018 và tại các bản tự khai, những người đại diện ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:

Ngân hàng ký bản Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng trả góp ngày 29/9/2014 và bản Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng trả góp ngày 26/11/2014 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) với ông Đinh Văn T, tổng số tiền cho vay là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu) và đã giải ngân đầy đủ cụ thể như sau:

Lần 01 ngày 18/10/2014 Ngân hàng giải ngân cho ông T 40.000.000đồng, thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất vay trong hạn là 27%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Lần 2 ngày 03/12/2014 Ngân hàng giải ngân cho ông T 30.000.000đồng, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay tiêu dùng, Lãi suất trong hạn 30%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các hợp đồng đã ký, cụ thể như sau:

Đối với Hợp đồng tín dụng ký ngày 29/9/2014: ông T thanh toán được 06 lần vào các ngày:

- 18/11/2014: 1.380.338 đồng (trong đó gốc: 450.338 đồng, lãi 930.000 đồng).
- 18/12/2014: 1.380.338 đồng (trong đó gốc: 490.471 đồng, lãi 899.867 đồng).
- 18/01/2015: 1.380.338 đồng (trong đó gốc: 472.212 đồng, lãi 908.126 đồng).
- 18/02/2015: 1.380.338 đồng (trong đó gốc: 483.191 đồng, lãi 897.147 đồng).
- 18/03/2015: 1.317.361 đồng (trong đó gốc: 580.158 đồng, lãi 737.203 đồng).
- 18/04/2015: 1.380.338 đồng (trong đó gốc: 507.914 đồng, lãi 872.424 đồng).

Khoản vay quá hạn từ ngày 19/4/2015.

Đối với hợp đồng tín dụng ký ngày 26/11/2014: ông T thanh toán được 05 lần vào các ngày:

- 17/01/2015: 1.691.817 đồng (trong đó gốc: 450.338 đồng, lãi 930.000 đồng).
- 04/02/2015: 1.608.136 đồng (trong đó gốc: 932.492 đồng, lãi 675.644 đồng).
- 03/03/2015: 1.684.009 đồng (trong đó gốc: 1.026.977 đồng, lãi 675.032 đồng).
- 06/04/2015: 1.689.637 đồng (trong đó gốc: 983.111 đồng, lãi 706.526 đồng).
- 04/02/2015: 1.508.891 đồng (trong đó gốc: 1.030.299 đồng, lãi 478.592 đồng).

Khoản vay quá hạn từ 19/5/2015.

Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông T trả nợ, nhưng ông T cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Tại đơn khởi kiện ngày 22/01/2018 nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu bị đơn phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 22/01/2018 là

138.044.307 đồng (một trăm ba mươi tám triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn ba trăm lẻ bảy).

Tại phiên tòa, ông Phan Thanh H là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng xác định yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc ông Đinh Văn T phải trả cho Ngân hàng tổng số nợ tính đến ngày xét xử 28/9/2018 là 156.373.627 đồng (một trăm năm sáu triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm hai mươi bảy) trong đó :

- Đối với hợp đồng tín dụng ký ngày 29/09/2014

+ Nợ gốc: 37.523.630 đồng

+ Nợ lãi trong hạn: 35.529.017 đồng

+ Nợ lãi quá hạn: 18.554.321 đồng

Đối với hợp đồng tín dụng ký ngày 26/11/2014

+ Nợ gốc: 25.118.112 đồng

+ Nợ lãi trong hạn: 26.328.383 đồng

+ Nợ lãi quá hạn: 13.320.164 đồng.

Đề nghị Tòa án buộc ông Đinh Văn T phải thực hiện nghĩa vụ trả ngay một lần sau khi bản án quyết định của Tòa có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra ông Đinh Văn T phải trả cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo quy định tại các hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 29/9/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoảng nợ.

Ông Phan Thanh H cũng xác định chỉ yêu cầu ông Đinh Văn T thanh toán số tiền còn nợ như trên, không yêu cầu trách nhiệm liên đới vợ chồng vì đây là hợp đồng tín dụng cho vay tiêu dùng hợp pháp của cá nhân ông Đinh Văn T.

Bị đơn ông Đinh Văn T đã được Tòa án tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 30/5/2018, 23/7/2018, 14/8/2018 nhưng ông T không đến làm việc và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn ông Đinh Văn T. Tòa án cũng tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2018/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 145/2018/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2018 nhưng ông Đinh Văn T vẫn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay.

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh:

Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với bị đơn ông Đinh Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Căn cứ các Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án;

Sau khi nghe kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 phát biểu quan điểm;

Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề cần giải quyết trong vụ án;

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án, thời hiệu khởi kiện:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ theo các Hợp đồng tín dụng trả góp ngày 29/9/2014 và ngày 26/11/2014 do các bên đã ký kết nên đây là tranh chấp về giao dịch dân sự hợp đồng vay tài sản. Bị đơn ông Đinh Văn T sinh năm 1978 có địa chỉ cư trú tại số Đường L, phường K, Quận L, Thành phố X. Do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Các bên ký kết hợp đồng tín dụng trả góp vào các ngày 29/9/2014, 26/11/2014, đến ngày 19/5/2015 xảy ra tranh chấp. Ngày 22/01/2018 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận 7 là vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự:

Bị đơn, ông Đinh Văn T đã được tổng đạt niêm yết hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xác nhận việc cho bị đơn vay tiền với mục đích tiêu dùng cá nhân nên chỉ yêu cầu cá nhân ông T thanh toán số tiền còn nợ như trên, không yêu cầu trách nhiệm liên đới vợ chồng nên đề nghị Tòa án không triệu tập vợ ông T vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Do đó, Tòa án không triệu tập vợ của ông T tham gia với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp của các đương sự:

Tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng TMCP V yêu cầu bị đơn ông Đinh Văn T phải thanh toán tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 28/9/2018 là 156.373.627 đồng (một trăm năm sáu triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm hai mươi bảy) trong đó :

- Đối với hợp đồng tín dụng ký ngày 29/09/2014

+ Nợ gốc: 37.523.630 đồng

+ Nợ lãi trong hạn: 35.529.017 đồng

+ Nợ lãi quá hạn: 18.554.321 đồng

Đối với hợp đồng tín dụng ký ngày 26/11/2014

+ Nợ gốc: 25.118.112 đồng

+ Nợ lãi trong hạn: 26.328.383 đồng

+ Nợ lãi quá hạn: 13.320.164 đồng.

Tất cả trả làm 01 lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, ông Đinh Văn T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V tiền lãi phát sinh theo quy định kể từ ngày 29/9/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[4] Xét việc vắng mặt của bị đơn:

Theo kết quả trả lời Phiếu yêu cầu xác minh số 100/2018/PYCXM ngày 06/3/2018 của Công an phường Tân Phong, *Quận 7* thì: “*Đương sự Đinh Văn T, sinh năm 1978 có địa chỉ thường trú tại số Đường L, phường K, Quận L, Thành phố X. Hiện đương sự T đang cư trú tại địa chỉ trên*”.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện các thủ tục tố tụng đạt hợp lệ cho bị đơn ông Đinh Văn T các văn bản tố tụng của Tòa án gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án số 60/2018/TBTL-DS ngày 05/3/2018; giấy triệu tập; các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập tham gia phiên tòa; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2018/QĐXXST-DS ngày 15/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 145/2018/QĐST-DS ngày 05/9/2018 nhưng bị đơn ông Đinh Văn T vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ vào Khoản 4 Điều 91, Điều 94, Điều 95 và Điều 108 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì bị đơn ông Đinh Văn T đã tự tước bỏ quyền được chứng minh, trình bày ý kiến của mình và phải chịu hậu quả của việc vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận lời khai và tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như các chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[5] Xét các nội dung yêu cầu

Căn cứ Khoản 5 Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005 “Trong trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc và lãi nợ quá hạn theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ”.

Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V có chức năng hoạt động tín dụng theo Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng và phần lãi suất do các bên thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Do vậy nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật và có cơ sở nên chấp nhận.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 28/9/2018 là 156.373.627 đồng (một trăm năm sáu triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm hai mươi bảy), tất cả trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu của nguyên đơn không trái quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất do hai bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 29/9/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Xét thấy yêu cầu này của nguyên đơn phù hợp với thỏa thuận hợp đồng nên chấp nhận.

Từ những lý lẽ đã viện dẫn trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do bị đơn có nghĩa vụ phải trả nợ cho nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 3.451.108 đồng (Ba triệu bốn trăm năm mươi một nghìn một trăm lẻ tám).

[7] Quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V, ông Đinh Văn T có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 91; Điều 147; Khoản 1 Điều 207; điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 357, Điều 466 và điểm b Khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Xử:

1. Về hình thức: Xử vắng mặt bị đơn ông Đinh Văn T.

2. Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V.

2.1. Buộc bị đơn ông Đinh Văn T phải thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V tổng số tiền nợ tính đến ngày 28/9/2018 là 156.373.627 đồng (một trăm năm sáu triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm hai mươi bảy) trong đó :

- Tại hợp đồng tín dụng ký ngày 29/09/2014: Nợ gốc: 37.523.630 đồng; Nợ lãi trong hạn: 35.529.017 đồng; Nợ lãi quá hạn: 18.554.321 đồng

- Tại hợp đồng tín dụng ký ngày 26/11/2014: Nợ gốc: 25.118.112 đồng; Nợ lãi trong hạn: 26.328.383 đồng; Nợ lãi quá hạn: 13.320.164 đồng.

Trả làm một lần ngay sau khi Bản án có hiệu lực thi hành. Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

2.2. Trong trường hợp ông Đinh Văn T không thanh toán số nợ trên đúng thời hạn quy định, thì phải trả lãi đối với khoản nợ chậm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 29/9/2014 và ngày 26/11/2014 trên toàn bộ số tiền chậm trả cho đến ngày ông Đinh Văn T thanh toán xong khoản nợ.

2.3. Kể từ ngày 29/9/2018 ông Đinh Văn T còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 29/9/2014 và ngày 26/11/2014 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Đinh Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.818.681 đồng (Bảy triệu tám trăm mười tám nghìn sáu trăm tám mươi), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 3.451.108 đồng (Ba triệu bốn trăm năm mươi một nghìn một trăm lẻ tám) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0025164 ngày 05/3/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu

thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Án xử công khai, tuyên án vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông Đinh Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ (TK. Nhân).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Trang